

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2025

V/v: “Ly hôn giữa ông Q, bà N.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tổ dân phố số A, xã H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố số A, xã H, tỉnh Ninh Bình.

(Ông Q, bà N vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/7/2025, bản tự khai ngày 14/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:

Ông Trần Văn Q và bà Lưu Thị N đăng ký kết hôn ngày 07/10/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định nay là UBND xã H, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên vợ chồng không hoà thuận, không hạnh phúc. Tháng 12-2024, bà N ra Quảng Ninh làm; ông Q đã nhiều lần liên lạc nhưng bà N kiên quyết không về đoàn tụ. Ông Q, bà N ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên ông Q xin được ly hôn với bà N.

Về con chung, tài sản chung: Ông Q, bà N không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên ông Q không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2025, bị đơn bà Lưu Thị N có lời khai phù hợp với lời khai của ông Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Nay ông Q làm đơn xin ly hôn, bà N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Ông Q, bà N không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, bà N không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Q và bà Lưu Thị N đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Q và bà Lưu Thị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình đăng ký kết hôn ngày 07/10/2024.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên ông Q và bà N đã xảy ra mâu thuẫn. Bà N đã chủ động ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với ông Q từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông Q và bà N đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết mâu thuẫn nên vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở lời khai của ông Q và bà N về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Q, bà N, cho ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Lưu Thị N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung, tài sản chung*: Ông Trần Văn Q và bà Lưu Thị N không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Văn Q là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Cho ly hôn giữa ông Trần Văn Q và bà Lưu Thị Ngát .
2. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm đ Điều 12; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Q.
3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh+khv vực;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND Hải Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

